

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, số 111P, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1989; chức vụ Cán bộ ngân hàng TMCP Q (Theo giấy ủy quyền số 31338.2018 ngày 06 tháng 6 năm 2018)

- Bị đơn: Ông Dương Quang M và bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Đại diện Ngân hàng TMCP Q và ông Dương Quang M, bà Nguyễn Thị L đều xác nhận tính đến hết ngày 17 tháng 5 năm 2019 ông Dương Quang M và bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 008.HĐTD.043.15 ngày 30/01/2015 tổng số tiền là: 444.144.831 đồng (trong đó nợ gốc là 306.619.927 đồng, nợ lãi trong hạn là 55.767.179 đồng, nợ lãi quá hạn là

81.757.725 đồng).

- Về phương thức và thời hạn thanh toán như sau:

Ông Dương Quang M và bà Nguyễn Thị L sẽ trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên trong vòng 05 tháng tính từ 18 tháng 5 năm 2019 đến ngày 18 tháng 10 năm 2019. Ngân hàng sẽ ưu tiên trừ vào nợ gốc của khoản vay. Đến ngày 19 tháng 10 năm 2019, ông M, bà L phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn của khoản vay trên. Ngoài ra ông Dương Quang M và bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về xử lý tài sản thế chấp:

Hai bên thống nhất: Trong trường hợp ông Dương Quang M và bà Nguyễn Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào mà hai bên đã thỏa thuận ở trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành phát mại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 89D, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, có diện tích 331 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA099733, số vào sổ cấp GCN: 02708 QSDĐ do UBND huyện A, TP Hải Phòng cấp ngày 09/9/2004 đứng tên chủ sử dụng là ông Dương Quang M để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Trong trường hợp phát mại tài sản nêu trị giá tài sản sau khi phát mại nhỏ hơn số tiền gốc và lãi ông M, bà L phải trả thì ông M, bà L phải tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông Dương Quang M và bà Nguyễn Thị L phải chịu 10.883.000đ (Mười triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 8.966.000đ (Tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng TMCP Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004121 ngày 12 tháng 3 năm 2019).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi